

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/HS-ST

Ngày: 29- 10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/8/1975; Nơi cư trú: xóm A, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Huy C (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1940; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1977; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/8/2019, bị TAND huyện Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 10/4/2020; Nhân thân: Ngày 30/12/2009 bị TAND huyện Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 28/3/2011; Ngày 07/9/2018 bị Công an Thị xã H xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Lưu. Có mặt.

2. Hồ Văn H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/8/1972; Nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Văn N (đã chết) và con bà: Bùi Thị K, sinh năm 1930; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Hồ Thị M, sinh năm 1973; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/01/2011 bị TAND huyện Q xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Ngày 29/11/2016 bị TAND huyện Q xử phạt 09

tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Đặng Đức K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/8/2000; Nơi cư trú: thôn C, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Xuân B, sinh năm 1976 và con bà: Hoàng Thị X, sinh năm 1982; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2018 bị TAND huyện Q xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 đến ngày 28/7/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. **Thái Thị Ngọc H2**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1999; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Q, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Thái Bá H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Anh, chị em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Chưa có; Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2021 đến nay. Có mặt.

5. **Cao Xuân H3**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/01/1995; Nơi cư trú: thôn C, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Xuân V, sinh năm 1973 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2021 đến nay. Có mặt.

6. **Trần Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/3/1994; Nơi cư trú: thôn D, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn V (đã chết) và con bà: Cao Thị Lệ H, sinh năm 1974; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 đến ngày 28/7/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

7. **Hoàng Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/8/1977; Nơi cư trú: thôn D, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1947 và con bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Trung T, sinh năm 1977; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 đến ngày 28/7/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

8. **Trần Văn B;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/7/1974; Nơi cư trú: thôn D, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1954 và con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1976; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 đến ngày 28/7/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hồ Thúy A, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Đặng Xuân B, sinh năm 1976. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị A, sinh năm 1963. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2021, Đặng Đức K, Hồ Văn H1, Vũ Văn C, Cao Xuân H3, Thái Thị Ngọc H2 và Hồ Thúy A đến nhà Trần Văn B để ăn giỗ. Sau khi ăn uống xong, H, C, H3, H1 và B rủ nhau đánh bạc nên K nói “*Ở đây chật chội, sang nhà cháu mà đánh*” thì các đối tượng đồng ý. Sau đó, K đi bộ về trước và đến quán tạp hóa của bà Trần Thị A mua một bộ bài Tú lơ khơ rồi về nhà, đi lên tầng hai gian phòng thờ để trải chiếu, đặt bộ bài xuống chiếu rồi đi xuống tầng một xem tivi. Lúc này, B, H1, C, H3 và H2 đi lên tầng hai để đánh bạc bằng hình thức đánh bài Ba cây. Một lúc sau, có Trần Văn T và Hoàng Thị T cùng đi đến và tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức ba cây thắng thua bằng tiền, quy ước đặt cược mỗi người từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Khi B, H1, H3, H2, C, Trần Văn T và Hoàng Thị T đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an xã S, Công an xã T và Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.800.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại vị trí sau lưng H2 số tiền 4.600.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng trong túi da; thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn T số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ trong túi quần bên phải của Đặng Đức K số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ trong túi áo của Hồ Thúy A số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ trong túi quần của Hoàng Thị T số tiền 7.900.000 đồng; thu giữ của Hồ Văn H1 số tiền 5.225.000 đồng (tại Bệnh viện đa khoa Q). Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Vũ Văn C, Hồ Văn H1 và Cao Xuân H3 bỏ chạy. Đến 07 giờ 30 phút ngày 28/7/2021, C đến Công an huyện Q đầu thú. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu chứng minh số tiền của các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 8.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 174/CT-VKS-QL, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo: Vũ Văn C, Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T; Hoàng Thị T, Trần Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn C từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Văn H1, Đặng Đức K mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị T, Trần Văn B, mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài màu đỏ đã cũ và qua sử dụng

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 8.700.000 đ các bị cáo đã sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho: Thái Thị Ngọc H2: 10.000.000 đ; Hồ Thúy A: 2.000.000đ; Hoàng Thị T: 7.400.000đ; Hồ Văn H: 5.225.000đ; Đặng Đức K: 800.000đ.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo: Vũ Văn C, Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Trần Văn B, Hoàng Thị T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào hồi 14 giờ ngày 25/7/2021 Vũ Văn C, Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Hoàng Thị T và Trần Văn B có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 8.700.000 đồng. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Anh Đặng Xuân B là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên anh B không biết nên không đủ căn cứ xử lý.

Hồ Thúy A, Hồ Văn L và Trần Văn N không tham gia đánh bạc nên không có đủ căn cứ để xử lý.

[3] Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi bằng hình thức đánh bạc sát phạt nhau nên vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Bị cáo Vũ Văn C: Có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, đầu thú được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn C có 01 tiền án, 02 nhân thân. Căn cứ vào tích chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại và bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hoàn cảnh gia đình bị cáo C khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Hồ Văn H1: Tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều (400.000đ), bị cáo K không tham gia đánh bạc, nhưng K là người trực tiếp đi mua bài, trải chiếu, bị cáo là đồng phạm giữ vai trò là người giúp sức. Hành vi đó tạo điều kiện về tinh thần cũng như vật chất cho các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo H1, K đều có nhân thân. Bị cáo Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác (H2, H3: 4.600.000 đ; Trần Văn T: 3.800.000đ). Bị cáo H1, K, H2, H3, Trần Văn T: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H, K có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến (đối với H1), đóng góp vào quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương (đối với K, đã được Tòa án xác minh) là hai tình tiết quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H2 khai rằng mình tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác với số tiền đánh bạc chỉ 200.000đ, không phải 4.600.000đ. Bị cáo thừa nhận quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình, đã được nghe đọc lại các biên bản lấy lời khai rồi mới ký, mặt khác bị cáo khai rằng có thắng bạc với số tiền là hơn 1.000.000đ. Điều đó chứng minh số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 200.000đ, là không có căn cứ và không được chấp nhận.

Bị cáo H2 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải. Bị cáo H3, Trần Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H2, H3, Trần Văn T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về vai trò vị trí trong vụ án thì bị cáo H1, K, H2, H3, Trần Văn T là ngang nhau, nên áp dụng một mức hình phạt và cáo hơn hai bị cáo còn lại.

Bị cáo Trần Văn B, Hoàng Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố đẻ là thương binh quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo ít (Hoàng Thị T 100.000đ, B: 200.000 đ) nên cần áp dụng một mức hình phạt và thấp hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo H1, K, H2, H3, Trần Văn T, B, Hoàng Thị T có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Trần Văn B, Hoàng Thị T không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài màu đỏ đã cũ và qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 8.700.000 đ các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho: Thái Thị Ngọc H2: 10.000.000 đ; Hồ Thúy A: 2.000.000 đ; Hoàng Thị T: 7.400.000đ; Hồ Văn H: 5.225.000 đ; Đặng Đức K: 800.000 đ là số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không sử dụng vào việc đánh bạc.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn C, Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Trần Văn B, Hoàng Thị T, phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i (Đối với H2, H3, Trần Văn T), điểm s khoản 1, khoản 2 (Đối với H1, K) Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B, Hoàng Thị T mỗi bị cáo 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Hồ Văn H1 cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Đức K, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Trần Văn B, Hoàng Thị T cho UBND xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Thái Thị Ngọc H2 cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Trần Văn B, Hoàng Thị T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài màu đỏ đã cũ và qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT- công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự hồi 09 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2021).

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho: Thái Thị Ngọc H2: 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Hồ Thúy A: 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Hoàng Thị T: 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); Hồ Văn H1: 5.225.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Đặng Đức K: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không sử dụng vào việc đánh bạc. (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3591 09014412 00000 ngày 27/8/2021 của Công an huyện Quỳnh Lưu tại kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Lưu).

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Văn C, Hồ Văn H1, Đặng Đức K, Thái Thị Ngọc H2, Cao Xuân H3, Trần Văn T, Trần Văn B, Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã D, UBND xã T, UBND xã S, UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ